TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST- DS	*Yên Thành, ngày 29 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường.

2. Bà Phan Thị Nga.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Trọng L, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: xóm G, xã H, huyện Y.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Trọng S, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: xóm G, xã H, huyện Y.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: xóm G, xã H, huyện Y.

2) Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện Y.

3) Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: xóm G, xã H, huyện Y.

4) Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: xóm D, xã P, huyện Y;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Di sản ông Phạm Trọng T2 và bà Trần Thị T3 để lại gồm: 350m2 đất ở và 1042m2 đất vườn tại thửa đất số 764, tờ bản đồ số 4, vị trí: xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được ủy ban nhân dân huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/10/1995 mang tên ông Phạm Văn T4 (nay được tách thành 02 thửa là: thửa đất số 61, diện tích 3002,5m2; thửa dất số 69, diện tích 1.448,4m2)

- Hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L2, ông Phạm Trọng L, ông Phạm Trọng S, bà Phạm Thị T1.

- Phần di sản bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L2 và bà Phạm Thị T1 được hưởng. Các bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L2 và bà Phạm Thị T1 tặng cho ông L, ông S để chia theo thỏa thuận .

- Phân chia di sản: thửa đất được chia làm 02 phần, ranh giới là đường thẳng kéo từ trước ra sau (từ N sang B) nằm về phía Đông cách ranh giới thửa 61 và 69 là 5,5m.

Ông Phạm Trọng L được quyền sử dụng, được tạm sử dụng phần đất phía Đông và được quyền sở hữu tài sản của ông Phạm Trọng S, bà Nguyễn Thị Tuyết g liền thửa đất có diện tích thực tế sử dụng 2335,2 (trong đó: 175m2 đất ở, 521m2 đất vườn, 1.639,2m2 đất tăng thêm) tại tờ bản đồ số 33, vị trí: xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (kích thước, tứ cận theo sơ đồ kèm theo).

Ông Phạm Trọng S được quyền sử dụng, được tạm sử dụng phần đất phía Tây và được quyền sở hữu tài sản của ông Phạm Trọng L gắn liền thửa đất có diện tích thực tế sử dụng 2115,7m2 (trong đó: 175m2 đất ở, 521m2 đất vườn, 1.419,7m2 đất tăng thêm) tại tờ bản đồ số 33, vị trí: xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (kích thước, tứ cận theo sơ đồ kèm theo).

Ông Phạm Trọng L, ông Phạm Trọng S có quyền, nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất.

- Án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Trọng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị T1 là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002475 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Ông Phạm Trọng L phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Trọng S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩmbà Phạm Thị L1 là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩmbà Phạm Thị L2 là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- Chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Trọng L tự nguyện chịu tiền chi phí tố tụng là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Ông Phạm Trọng S tự nguyện chịu tiền chi phí tố tụng là 4.000.000 đồng. Số tiền chi phí tố tụng 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* ông Phạm Trọng S phải hoàn trả cho ông Phạm Trọng L tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án, nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Yên Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã Sơn Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ